

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 08, 09/5/2021

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1248	Đinh Hải Anh	21/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	5,7	5,0	Đạt	
2	CNTT1249	Hà Việt Anh	20/05/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,0	5,5	Đạt	
3	CNTT1250	Hoàng Tuấn Anh	17/06/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,0	5,0	Đạt	
4	CNTT1251	Ngô Thị Ngọc Ánh	06/11/2000	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6,5	8,0	Đạt	
5	CNTT1252	Lâm Thị Bé	26/04/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	5,7	6,5	Đạt	
6	CNTT1253	Hoàng Công Bình	17/01/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	5,5	5,5	Đạt	
7	CNTT1254	Nguyễn Thanh Bình	18/06/1980	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	8,0	Đạt	
8	CNTT1255	Hứa Văn Chung	08/01/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,5	Đạt	
9	CNTT1256	Triệu Đức Duy	11/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
10	CNTT1257	Tạ Quang Dương	08/12/2003	Lạng Sơn	Nam	Kinh	5,5	5,0	Đạt	
11	CNTT1258	Hoàng Thành Đạt	25/04/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	5,7	5,0	Đạt	
12	CNTT1259	Nông Thanh Đạt	22/11/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,2	5,5	Đạt	
13	CNTT1260	Hoàng Thị Giới	12/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,2	6,0	Đạt	
14	CNTT1261	Nguyễn Mạnh Hào	21/10/2003	Lạng Sơn	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
15	CNTT1262	Lý Văn Hiền	08/08/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,0	Đạt	
16	CNTT1263	Đặng Quốc Hiện	17/05/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,2	5,5	Đạt	
17	CNTT1264	Hoàng Văn Hiệp	13/03/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	7,0	Đạt	
18	CNTT1265	Đặng Nhật Minh	17/03/2002	Lạng Sơn	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
19	CNTT1266	Hoàng Thanh Bình	27/10/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,0	5,5	Đạt	
20	CNTT1267	Nông Trung Chiến	07/12/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	5,7	5,0	Đạt	
21	CNTT1268	Hoàng Minh Duẩn	07/03/1995	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,2	8,0	Đạt	
22	CNTT1269	Nông Đức Hải	27/07/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
23	CNTT1270	Hoàng Văn	Hiệp	12/12/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,0	6,0	Đạt	
24	CNTT1271	Lương Đình	Hiếu	14/07/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,5	5,0	Đạt	
25	CNTT1272	Hà Văn	Hoàng	05/10/2003	Đắk Lắk	Nam	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
26	CNTT1273	Hoàng Thị	Hường	21/03/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
27	CNTT1274	Nguyễn Thị	Hường	27/12/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	8,0	Đạt	
28	CNTT1275	Nguyễn Thu	Hường	22/03/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,7	8,5	Đạt	
29	CNTT1276	Triệu Thị	Na	01/01/1990	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,2	8,5	Đạt	
30	CNTT1277	Hoàng Thị	Nghệ	08/02/1985	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	8,2	8,5	Đạt	
31	CNTT1278	Phạm Hồng	Ngọc	24/09/1988	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	7,7	8,0	Đạt	
32	CNTT1279	Nguyễn Long	Nhật	21/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,2	6,0	Đạt	
33	CNTT1280	Đình Mạnh	Quang	05/12/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	6,0	Đạt	
34	CNTT1281	Lý Đình	Quý	28/03/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	5,5	Đạt	
35	CNTT1282	Đặng Thu	Quyên	13/05/1983	Lạng Sơn	Nữ	Mường	7,5	8,5	Đạt	
36	CNTT1283	Hoàng Văn	Thảo	11/01/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,7	5,5	Đạt	
37	CNTT1284	Hoàng Thị Hồng	Thắm	19/02/1989	Lạng Sơn	Nữ	Tày	8,0	8,5	Đạt	
38	CNTT1285	Hoàng Văn	Tuân	04/12/1999	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,2	7,5	Đạt	
39	CNTT1286	Ngô Quốc	Tuấn	20/09/1992	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,7	8,0	Đạt	
40	CNTT1287	Vy Văn	Tuấn	25/10/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,0	Đạt	
41	CNTT1288	Nông Minh	Hiếu	07/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,0	5,5	Đạt	
42	CNTT1289	Hứa Thị	Hoa	11/04/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	5,5	5,5	Đạt	
43	CNTT1290	Lê Xuân	Huy	24/01/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	5,7	5,0	Đạt	
44	CNTT1291	Lý Quang	Hướng	18/07/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	7,2	5,0	Đạt	
45	CNTT1292	Triệu Văn	Kết	09/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Dao	6,2	5,5	Đạt	
46	CNTT1293	Lâm Đình	Khải	17/08/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	5,5	Đạt	
47	CNTT1294	Tô Quốc	Khanh	16/10/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,5	5,5	Đạt	
48	CNTT1295	Hoàng Văn	Khánh	03/07/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	5,0	Đạt	
49	CNTT1296	Nguyễn Văn	Khuyến	20/07/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
50	CNTT1297	Đàm Khánh	Linh	11/01/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	5,5	Đạt	
51	CNTT1298	Hoàng Nam	Long	24/09/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,0	5,5	Đạt	
52	CNTT1299	Lương Văn	Lộc	05/10/2002	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,5	5,0	Đạt	
53	CNTT1300	Lê Bình	Minh	18/08/2004	Lạng Sơn	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
54	CNTT1301	Hoàng Văn	Nam	19/08/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,7	6,0	Đạt	
55	CNTT1302	Triệu Thị	Nảy	18/08/2004	Lạng Sơn	Nữ	Dao	5,7	5,5	Đạt	
56	CNTT1303	Phùng Thị	Nhân	03/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	5,5	5,5	Đạt	
57	CNTT1304	Nguyễn Đăng Trần	Phi	26/12/2004	Lạng Sơn	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
58	CNTT1305	Nguyễn Thanh	Quang	12/12/1999	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,5	8,5	Đạt	
59	CNTT1306	Nông Ngọc	Quang	10/03/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,0	6,0	Đạt	
60	CNTT1307	Nguyễn Trí	Quảng	23/05/2002	Lạng Sơn	Nam	Tày	5,5	5,5	Đạt	
61	CNTT1308	Vi Thị Kim	Sen	27/08/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	5,7	5,5	Đạt	
62	CNTT1309	Hoàng Thanh	Son	13/12/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,2	5,5	Đạt	
63	CNTT1310	Triệu Văn	Son	15/12/2003	Lạng Sơn	Nam	Dao	6,2	6,0	Đạt	
64	CNTT1311	Nguyễn Văn	Thanh	01/02/1985	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,0	8,5	Đạt	
65	CNTT1312	Âu Văn	Thành	03/06/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,5	Đạt	
66	CNTT1313	Đoàn Long	Thành	06/06/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,2	6,0	Đạt	
67	CNTT1314	Hoàng Văn	Thắng	30/11/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,7	6,0	Đạt	
68	CNTT1315	Lương Văn	Thỏa	04/04/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	6,0	Đạt	
69	CNTT1316	Lương Thị	Thom	17/03/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	5,5	5,5	Đạt	
70	CNTT1317	Phan Văn	Thụ	28/10/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
71	CNTT1318	Hoàng Việt	Thuận	24/11/2004	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,5	5,5	Đạt	
72	CNTT1319	Hà Văn	Thuật	09/10/2003	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,0	6,0	Đạt	
73	CNTT1320	Lăng Thị	Thương	04/05/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	5,5	Đạt	
74	CNTT1321	Vương Văn	Tiến	27/09/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,7	5,5	Đạt	
75	CNTT1322	Hoàng Xuân	Tĩnh	16/06/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	5,7	5,0	Đạt	
76	CNTT1323	Triệu Minh	Tốt	22/11/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
77	CNTT1324	Hứa Văn	Trần	19/04/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,5	6,0	Đạt	
78	CNTT1325	Lý Văn	Tùng	04/05/2003	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,5	Đạt	
79	CNTT1326	Lăng Thị	Uyển	06/10/2002	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,2	5,5	Đạt	
80	CNTT1327	Phùng Thị	Vân	25/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
81	CNTT1328	Lương Quốc	Việt	20/11/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,2	6,0	Đạt	
82	CNTT1329	Thân Văn	Xuân	04/05/1988	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	8,0	Đạt	
83	CNTT1330	Hoàng Văn	Bộ	15/08/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	6,0	Đạt	
84	CNTT1331	Lý Thị Hồng	Diệp	07/01/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	5,7	6,5	Đạt	
85	CNTT1332	Đàm Thị	Duyên	02/11/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
86	CNTT1333	Vi Thị	Đào	25/11/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	5,0	Đạt	
87	CNTT1334	Đàm Thị	Hiền	13/09/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	6,0	Đạt	
88	CNTT1335	Lý Thị	Hiền	02/11/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,0	6,0	Đạt	
89	CNTT1336	Chu Văn	Hòa	02/10/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	7,7	5,5	Đạt	
90	CNTT1337	Chu Thị	Huyền	14/10/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	5,0	Đạt	
91	CNTT1338	Hà Thị	Hương	18/02/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,7	5,0	Đạt	
92	CNTT1339	Vi Thị	Len	27/06/2002	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
93	CNTT1340	Vũ Thùy	Linh	12/11/2004	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	5,5	5,5	Đạt	
94	CNTT1341	Đàm Thị	Mai	26/07/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	5,7	6,5	Đạt	
95	CNTT1342	Phan Thị	Mai	18/11/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	8,0	Đạt	
96	CNTT1343	Lương Thị	Nghiệp	03/09/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,5	6,5	Đạt	
97	CNTT1344	Hoàng Mai	Ngọc	29/08/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	5,7	5,5	Đạt	
98	CNTT1345	Hoàng Ngọc	Nhi	04/01/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,0	5,0	Đạt	
99	CNTT1346	Lộc Tiên	Phong	03/07/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,5	Đạt	
100	CNTT1347	Hoàng Thị	Quế	25/09/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,7	5,0	Đạt	
101	CNTT1348	Sầm Thị	Sự	26/06/1992	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,5	6,0	Đạt	
102	CNTT1349	Nông Thị	Thào	18/03/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,7	6,5	Đạt	
103	CNTT1350	Tô Xuân	Thơ	14/06/2004	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
104	CNTT1351	Hoàng Thị Thuần	13/08/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	5,0	Đạt	
105	CNTT1352	Lăng Thị Thu	Thúy 12/07/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,0	6,0	Đạt	
106	CNTT1353	Vi Thị Trang	07/01/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,2	6,0	Đạt	
107	CNTT1354	Chu Thị Tố Uyên	05/02/2004	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,7	5,5	Đạt	
108	CNTT1355	Nguyễn Thị Yên	18/07/2004	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,0	5,0	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 108

Số thí sinh vắng thi: 0

Số thí sinh dự thi: 108

Số thí sinh đạt yêu cầu: 108

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

Bắc Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thị Hoa